

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN C  
TỈNH TRÀ VINH**  
Số: 21/2022/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*C, ngày 14 tháng 11 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 470/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Sơn Thị Sà R1, sinh năm: 1994.

- *Bị đơn*: Anh Sơn Sa R2, sinh năm: 1990.

Cùng địa chỉ: ấp ĐG, xã PT, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào Đơn yêu cầu của hai bên đương sự đề ngày 04 tháng 11 năm 2022 đề nghị Tòa án nhân dân huyện C giải quyết vụ án sớm trước thời hạn theo quy định pháp luật với lý do cả hai đều bận công việc làm, việc đi lại ra Tòa án nhiều lần phân nào ảnh hưởng đến công việc hiện tại và hai bên đã thỏa thuận được với nhau về tất cả vấn đề có tranh chấp.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Sơn Thị Sà R1 với anh Sơn Sa R2.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Sơn Thị Sà R1 và anh Sơn Sa R2 tự nguyện thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Sơn Thị Sà R1 và anh Sơn Sa R2 tự nguyện thỏa thuận giao con chung là Sơn Thị Phương T - sinh ngày 22/10/2015 cho anh R2 tiếp tục nuôi dưỡng, phù hợp với nguyện vọng của con chung là muốn được sống chung với cha.

*Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị Sơn Thị Sà R1 và anh Sơn Sa R2 chưa đặt ra yêu cầu giải quyết, nên Tòa không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về tài sản chung*: Chị Sơn Thị Sà R1 và anh Sơn Sa R2 thống nhất xác định không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung phải thu, phải trả*: Chị Sơn Thị Sà R1 và anh Sơn Sa R2 thống nhất xác định không nợ ai, cũng không ai nợ anh chị, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Chị Sơn Thị Sà R1 tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị R1 đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0012905 ngày 17 tháng 10 năm 2022 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C thu. Hoàn trả lại cho chị R1 là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

Anh Sơn Sa R2 không phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã PT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thanh Thảo**